

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 77/2021/ST-HNGĐ
Ngày: 28/12/2021
V/v T/c ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn S
2. Ông Hoàng Minh D

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị L, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 302/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đàm Thị Hà T, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông Lê Đình T, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2021 nguyên đơn bà Đàm Thị Hà T trình bày:
Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trang tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với ông Tâm tại UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 09/7/2012. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà xin được ly hôn với ông Tâm.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) người con chung tên Lê Đàm Gia H, sinh ngày 13/11/2012, hiện đang sống với ông Tâm. Khi ly hôn nguyện vọng để cho ông Tâm nuôi con, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

Theo bản tự khai ngày 06/12/2021 bị đơn ông Lê Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông và bà Trang tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 09/7/2012. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên. Nay ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) người con chung tên Lê Đàm Gia H, sinh ngày 13/11/2012, hiện đang sống với ông Tâm. Khi ly hôn ông Tâm nuôi con, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Đàm Thị Hà T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Tâm. Ông Tâm có hộ khẩu thường trú và làm ăn sinh sống tại huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Trang, ông Tâm đã có ý kiến trình bày và có đơn xin vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Bà Trang và ông Tâm tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn.

Ngày 09/7/2018 ông, bà được UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn, vì vậy hôn nhân của bà Trang và ông Tâm là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trang, ông Tâm xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn, ông, bà có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, đồng thời ông Tâm, bà Trang cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Trang và ông Tâm đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Trang được ly hôn với ông Tâm.

[3] Về con chung:

Hiện người con tên Lê Đàm Gia H đang ở với ông Tâm và cháu Hân có văn bản nguyện vọng ở với ông Tâm, nên cần giao người con chung tên Lê Đàm Gia H, sinh ngày 13/11/2012 cho ông Tâm chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không đặt ra.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Trang phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Hà T.

Bà Đàm Thị Hà T được ly hôn với ông Lê Đình T.

Về con chung:

Giao người con tên Lê Đàm Gia H, sinh ngày 13/11/2012 cho ông Tâm chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc bà Trang phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009631 ngày 06 tháng 12 năm 2021.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài N

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA